



HỌC ANH NGỮ TRÊN ĐÀI VOA

Đi nghe bài học, xin [BỘ MẪU Ô ĐỀ VÀ ĐÁP ÁN](#)

Đây là chương trình Anh ngữ Sinh động-New Dynamic English-bài thứ 27.

Phạm Văn xin kính chào quý vị thính giả.

Trong phần đầu, quý vị nghe hiểu và phân tích Câu hỏi trong tuần, tiếp làm tính nhẩm. WORD PROBLEMS, và phần giải đáp câu hỏi kết thúc.

CUT 1

Question of the Week: Word Problems.

Max: It's time to answer last week's question. The Question of the Week are Word Problems. Are you ready?

Kathy: Yes, I am.

Question 1.

Larry: John's parents have three children. John has two brothers. How many sisters does he have?

Kathy: Can I listen again?

Max: Certainly.

Larry: John's parents have three children. John has two brothers. How many sisters does he have?

Kathy: Well, let's see. He has two brothers And there are three children. So he has one sister.

Max: No, sorry. The answer is: He doesn't have any sisters. John has two brothers.

So his parents have three children. John and his two brothers. He doesn't have any sisters.

Max: Question 2.

Larry: The train from New York to Boston leaves at 11:00 in the morning. The trip takes 3 and a half hours. What time does the train arrive in Boston?

Kathy: Can I listen again?

Max: Of course.

Larry: The train from New York to Boston leaves at 11:00 in the morning. The trip takes 3 and a half hours. What time does the train arrive in Boston?

Kathy: So the train leaves at 11:00 in the morning. The trip takes 3 and a half hours. That's 11 o'clock, 12 o'clock, one thirty. It arrives at one thirty.

Max: No, that's not it.

Kathy: Really? Oh, I get it. It leaves at 11:00. So 12:00, 1:00, 2:00, 2:30. It arrives at 2:30.

Max: Yes, that's right.

Max: Question 3.

Larry: Paul works in a restaurant. He gets \$8 an hour. How much does he get in 8 hours?

Kathy: Once more, please.

Max: OK.

Larry: Paul works in a restaurant. He gets \$8 an hour. How much does he get in 8 hours?

Kathy: OK. 8 dollars an hour. 8 hours. 8 times 8 is...56. So he gets 56 dollars.

Max: No, I'm sorry. That's not correct.

Kathy: It isn't?

Max: No, 8 times 8 is 64.

Kathy: 64?

Max: Yes, 64. He gets 64 dollars.

Kathy: Oh, sorry. 56 is 8 times seven. 64 is 8 times eight I remember now.

Max: Okay. Thanks for playing our game.

Kathy: Thank you.

Larry: A question for you. Max: Now here's a question for you.

Larry: Listen to the bell, then say your answer.

Max: How about you? Are you good at math? (ding) (pause for answer)

Music

Vietnamese explanation

Sau đây chúng ta nghe câu chuy n gi a bài—Story Interlude: Kathy's Ex husband. Ch ng cũ c a Kathy.

She was married to him for one year when they both lived in New York.

Cô y y ch ng đ c m t năm khi hai ng i cùng s ng New York.

EX HUSBAND: ch ng cũ

MUSICIAN=nh c sĩ.

I WAS LIVING IN NEW YORK=tr c kia tôi s ng New York.

I was working for a newspaper=Lúc y tôi làm cho m t t báo.

CRAZY=điên r

I CARE ABOUT HIM, BUT I DON'T LOVE HIM= Tôi m n anh ta, nh ng không yêu anh y.

HE STARTED SEEING OTHER WOMEN= anh ta b t đ u g p nh ng ph n khác.

JUST OUT OF COLLEGE=v a t t nghi p đ i h c.

CUT 2

Larry: And we're off the air.

Eliz: Hi, Kathy. OK, what happened? Did you see your ex husband? Did he ask you to marry him?

Kathy: Yes, he did.

Eliz: And what did you say? Are you going to marry him? Kathy: Of course, not. It was a crazy idea.

Eliz: Well, you married him once.

Kathy: Yes, once is enough.

Eliz: Well. Why'd you marry him in the first place?

Kathy: We were young, just out of college. I was living in New York.

Eliz: What were you doing in New York?

Kathy: I was working for a newspaper.

Kathy: And he was a musician.

Eliz: How long were you married?

Kathy: Only a year. I worked during the day, and he worked at night. We never saw each other. And then he started seeing other people, other women.

Eliz: Uh oh. So why does he want to marry you now? He says he still loves me.

Eliz: What about you? Do you care about him?

Kathy: I care about him, but I don't love him. And I told him so.

Eliz: Maybe you can be friends.

Kathy: Maybe. Anything is possible.

Music

Vietnamese explanation

Sau đây là phần FUNCTIONING IN BUSINESS.

Bài học hôm nay là “Making an Appointment—Part 4; Xin hẹn gặp—phần 4” Phần này chú trọng vào cách hẹn ngày gặp.

Chúng ta sẽ nghe ba người gặp nhau và thảo luận về những việc.

Hôm nay chúng ta tiếp tục chương trình về một chuyến công tác (business trip). Chúng ta nghe ba người. Đó là Charles Blake, làm cho hãng International Robotics; Michael Epstein, làm cho hãng Advanced Technologies, và Shirley Graham, cũng làm cho hãng Advanced Technologies.

Chú ý:

ARRANGE A MEETING=hẹn ngày gặp và hẹn gặp.

AGREE TO MEET HIM=biết lòng gặp ông ấy.

ACCOMPLISH=đạt được, làm tròn.

GET TOGETHER=gặp nhau (=MEET)

SET UP A MEETING=chọn ngày gặp hẹn gặp.

PROJECT=dự án.

MANAGER=quản lý.

KEEP YOUR SCHEDULE FREE=để thời gian trống=không hẹn ai.

FINALIZE THE APPOINTMENT=hết cho chọn ngày gặp hẹn gặp.

HAVE NO PLANS=rỗng, không tính làm gì.

CUT 3

Larry: Ready for Functioning in Business. Cue music.

Music

Interview: Epstein, Arranging meeting with Mike and Shirley.

Larry: Functioning in Business is an intermediate level business English course with a focus on American business practices and culture. Today's unit is "Making and Appointment, Part 4." This program focuses on arranging meeting times.

Music

Larry: Phone interview.

Eliz: On today's program I'll be talking with Mr. Mike Epstein. Mr. Epstein is calling from his office at Advanced Technologies. (ti ng đ i n tho i)

Eliz: Hello, Mr. Epstein.

Epstein: Hello.

Eliz: The last time we talked, we listened to the first part of your conversation with Mr. Blake.

Epstein: That's right. Mr. Blake called me from his hotel room after he arrived in San Francisco on Monday, June 10. He wanted to arrange a meeting with me.

Eliz: And you agreed to meet him.

Epstein: That's right. We arranged to meet the following day, Tuesday, June 11.

Eliz: What else did you want to accomplish in this phone call.

Epstein: I also wanted to set up a meeting for him with my boss, Ms. Shirley Graham.

Eliz: Yes. We're going to listen to that part of the conversation today.

Epstein: Good.

Eliz: Now, let's listen.

Dialog: Arranging a Meeting.

Larry: Dialog.

Larry: Let's listen to the second part of the conversation between Mr. Blake and Mr. Epstein.

Epstein: I'll tell you what, I'll meet you tomorrow around 11:15. Then we can go to lunch, and then I'll show you around San Francisco.

Blake: That sounds very nice.

Epstein: Great, just one other thing... I would like to introduce you to one of our vice presidents, Ms. Shirley Graham. She's the manager of the project that I'm working on, and I was wondering

if we could get together again, say, Wednesday.

Blake: Ah, I have no plans on Wednesday, and I would like to meet her.

Epstein: Okay, ah, if you could keep your schedule free around lunch time on Wednesday, and then I'll finalize the appointment with her.

Blake: Okay, very good.

Music

Vietnamese explanation

Trong pḥn VARIATIONS, quí ṿnghe cách nói ṃt ý ḅng hai cách. Thí ḍ khi mụn nói, "Tôi ṛnh vào tḥ ṭ" thì có tḥ nói nhịu cách: I have no plans on Wednesday, hay I'm free on Wednesday. Hay: I'm available on Wednesday. Xin ṃi quí ṿnghe và ḷp ḷi.

CUT 4

Larry: Variations. Listen to these variations.

Eliz: I would like to introduce you to one of our vice presidents.

Larry: I would like you to meet one of our vice presidents.

(pause)

Eliz: She's the manager of the project.

Larry: She's in charge of the project. (pause)

Eliz: I have no plans on Wednesday.

Larry: I'm free on Wednesday. (Pause)

Eliz: I'd like to meet her.

Larry: I'm looking forward to meeting her. (pause)

Music

Vietnamese explanation

Trong phần tiếp, Ông Blake kể chuyện ăn trưa với ông Epstein.

They had a nice lunch in San Francisco, then they went for a drive.= Họ ăn trưa ngon ở San Francisco rồi lái xe đi dạo quanh.

DEADLINE=ngày chót, hạn chót.

AFTERSALES SERVICE=dịch vụ sau khi giao hàng hay sản phẩm.

MAINTENANCE=bảo trì. [động từ =Maintain]

REPAIR=sửa chữa.

AS PLANNED=như đã dự định

BY MYSELF=một mình tôi.

DISCUSS BUSINESS=bàn chuyện thương mại.

TOPIC=đề tài

FACTORY=xưởng máy;

BUILD A NEW FACTORY=xây dựng xưởng máy mới.

SCHEDULED FOR COMPLETION=định hoàn thành.

OCTOBER DEADLINE=hạn chót là tháng Mười.

BE CONCERNED=lo, quan tâm.

THEY WANTED TO BE SURE=họ muốn chắc;

THAT WE WOULD PROVIDE GOOD SERVICE IN THE UNITED STATES=Chúng tôi có thể cung cấp dịch vụ tốt tại Hoa Kỳ.

HIGH QUALITY=có phẩm chất cao.

INDUSTRIAL ROBOTS=máy thay người dùng trong công nghiệp.

PROVIDE GOOD SERVICE=cung cấp dịch vụ tốt.

BASED IN THE UNITED STATES=có trụ sở tại Hoa Kỳ.

CUT 5

Interview. Epstein, Arranging a Meeting

Eliz: Mr. Epstein, let's talk about your conversation with Mr. Blake. Was it important for you to arrange these meetings with Mr. Blake?

Epstein: Yes, it was.

I knew that Mr. Blake's company manufactured high quality industrial robots. And I believe that we should purchase these robots for our new factory.

But I knew that my boss, Shirly Graham, wasn't sure. So I wanted to meet with Mr. Blake on Tuesday by myself before he met with Ms. Graham.

I wanted to make sure that we were both prepared for the meeting on Wednesday.

Eliz: I see. Thank you for talking with us.

Anh Ngữ sinh động - bài số 27: Nghe hiểu và ghi chép làm tính nhẩm.

Tên Giáo viên: VOA

Thầy/Bà, 11 Tháng 11 Năm 2008 10:41

Epstein: My pleasure.

Eliz: Let's take a short break.

Music

Vietnamese explanation

Quý vị vừa học xong bài 27 trong chương trình ANH NGỮ SINH ĐỘNG NEW DYNAMIC ENGLISH. Phạm Văn xin kính chào quý vị thính giả và xin hẹn gặp lại trong bài học tiếp.